

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của
“Dự án đầu tư khai thác đất làm gạch mỏ xóm 4, xã Tràng Đà, thành phố
Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang tại Văn bản số 559/CV-CT ngày 03/9/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 187/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của “Dự án đầu tư khai thác đất làm gạch mỏ xóm 4, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ

phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại xóm 4, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (*nay là tổ dân phố Tràng Đà 4, phường Nông Tiến, tỉnh Tuyên Quang*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nông Tiến; Giám đốc Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (02 bản chính);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (bản chính);
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang (nhận Kết quả tại Trung tâm phục vụ HCC Tỉnh);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

Phụ lục:**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ KHAI THÁC ĐẤT LÀM GẠCH MỎ XÓM 4, XÃ TRÀNG ĐÀ,
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TUYÊN QUANG)

1. Thông tin về dự án**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: “Dự án đầu tư khai thác đất làm gạch mỏ xóm 4, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang”.

- Địa điểm thực hiện: xóm 4, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang (nay là tổ dân phố Tràng Đà 4, phường Nông Tiến, tỉnh Tuyên Quang)

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang.

1.2. Phạm vi, quy mô

1.2.1. Phạm vi diện tích: Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 8,0 ha

1.2.2. Quy mô, công suất:

- Công suất khai thác: 55.000 m³/năm.

- Thời hạn hoạt động của dự án: Theo chủ trương đầu tư dự án là 15 năm.

1.3. Công nghệ sản xuất

Công nghệ khai thác: Xúc bốc - vận tải, sử dụng máy xúc gầu ngược có dung tích gầu 0,75-1,2 m³, ô tô tải có trọng tải 10 tấn, đất sau khai thác được vận chuyển về Nhà máy gạch tuynel công nghệ cao Tuyên Quang để làm gạch.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**1.4.1 Các hạng mục công trình chính**

- Xây dựng tuyến đường nội bộ với chiều dài 170 m, rộng 5m kết nối đường vận chuyển ngoài mỏ với khu vực khai thác.

- Xây dựng khu vực khai thác ban đầu tại cos + 50m, rộng 11m, dài 20m.

- Lắp đặt 01 bốt bảo vệ và 01 nhà vệ sinh di động.

1.4.2 Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa phù hợp với hiện trạng khai thác với chiều rộng mặt rãnh 70 cm, đáy rộng 50cm, cao 50 cm.

- Đào hồ lắng diện tích 400 m² (rộng 25m, dài 16m, sâu 01m) phía Đông Nam mỏ; giai đoạn khai thác đào bổ sung thêm 01 hồ lắng rộng 10m, dài 15m, sâu 01m phía Tây Nam mỏ.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động phát quang thảm thực vật chuẩn bị mặt bằng phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn thông thường, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.
- Hoạt động khai thác, vận chuyển đất từ mỏ về bãi chứa trong Nhà máy gạch tuynel công nghệ cao Tuyên Quang làm phát sinh bụi ra môi trường. Chất thải phát sinh của các hoạt động này chủ yếu là bụi, khí thải, tiếng ồn.
- Hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường: phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc, phương tiện, thiết bị phục vụ san ủi làm đường, khu vực mở vỉa ban đầu. Thành phần chủ yếu gồm bụi, SO₂, NO_x, CO...

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Giai đoạn hoạt động khai thác: Phát sinh bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂.
- Hoạt động cải tạo phục hồi môi trường: Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động san gạt mặt bằng khu vực phụ trợ; đào hồ trồng cây, nạo vét mương thoát nước mưa..., thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Khối lượng công việc giai đoạn xây dựng cơ bản nhỏ ít, chủ yếu thi công bằng máy móc, sử dụng ít nhân công, khối lượng nước thải phát sinh không đáng kể, khoảng 0,5 m³/ngày. Thành phần của nước thải: Các chất lơ lửng (SS).

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Số lượng công nhân hoạt động tại mỏ khoảng 06 người và không thường xuyên, không sinh hoạt tại mỏ mà sử dụng chung khu vực phụ trợ của Nhà máy gạch tuynel công nghệ cao Tuyên Quang. Tại khu vực mỏ không phát sinh nước thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn giai đoạn xây dựng cơ bản chủ yếu là đất phát sinh từ quá trình làm đường nội bộ mỏ, mở vỉa khai thác, đào hố lắng, rãnh thoát nước mưa được tận dụng để làm nguyên liệu sản xuất gạch cho nhà máy gạch tuynel công nghệ cao Tuyên Quang.

- Chất thải từ quá trình phát quang thực vật phát sinh khoảng 15m³, chủ yếu là cành cây, cỏ, được tận dụng làm chất đốt.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Đất sau khi khai thác được vận chuyển về nhà máy gạch tuynel công nghệ cao Tuyên Quang làm nguyên liệu sản xuất gạch, một phần nhỏ đất trên bề mặt được tích trữ lại để làm đất màu trồng cây, cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác, mỏ không phát sinh đất đá thải.

- Chất thải rắn sinh hoạt tại mỏ phát sinh không đáng kể, chủ yếu công nhân của mỏ sinh hoạt tại nhà máy gạch tuynel công nghệ cao Tuyên Quang.

- Hoạt động trồng cây cải tạo phục hồi môi trường phát sinh khối lượng nhỏ túi bầu cây giống.

- Hoạt động sửa chữa máy móc khai thác được thực hiện bởi các gara sửa chữa bên ngoài, tại mỏ không phát sinh chất thải nguy hại.

3.3. Tiếng ồn

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy xúc khai thác đất và ô tô vận chuyển đất về nhà máy gạch tuynel công nghệ cao Tuyên Quang.

3.4. Các tác động khác

Hoạt động khai thác tác động đến cảnh quan và hệ sinh thái, có thể xảy ra sạt lở đất, tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

Do thời gian xây dựng cơ bản mỏ ngắn hạn, các tác động môi trường trong giai đoạn xây dựng cơ bản mỏ và quá trình khai thác tương tự nhau nên các biện pháp bảo vệ môi trường được thực hiện xuyên suốt từ khi bắt đầu xây dựng mỏ và trong quá trình thực hiện khai thác.

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng xe tưới nước rửa đường vào ngày hanh khô tần suất 2 - 4 lần/ngày.
- Phủ kín thùng xe chuyên chở, xe chạy đúng tốc độ quy định trong công trường, tránh không để đất làm gạch rơi vãi trên đường vận chuyển.
- Tất cả các loại xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới phải đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.
- Các lái xe phải tuân thủ các nội dung yêu cầu về tình trạng kỹ thuật xe, chấp hành đúng những quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.
- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động như áo quần bảo hộ, khẩu trang chống bụi, găng tay, ... cho công nhân lao động trực tiếp.

- Thu dọn đất rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển; duy tu, bảo dưỡng đoạn đường vận chuyển đối với những vị trí hư hỏng do công ty gây ra.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: lắp đặt 01 nhà vệ sinh lưu động để lưu chứa nước thải sinh hoạt trên công trường trong thời gian xây dựng cơ bản mỏ, định kỳ hút cặn mang đi xử lý, không xả ra ngoài môi trường. Giai đoạn khai thác công nhân sinh hoạt tại nhà máy gạch tuynel công nghệ cao Tuyên Quang.

- Nước mưa chảy tràn: Các công trình thoát nước chủ yếu sẽ là các rãnh thoát nước có độ dốc 10%. Trên các mặt tầng công tác thiết kế rãnh thoát nước trực tiếp trên nền đất, dạng hình thang với kích thước mặt rãnh 70 cm, đáy rộng 50 cm, chiều sâu 50 cm. Nước mưa chảy tràn trên diện tích mỏ được thoát nước theo phương thức tự chảy, được thu gom bởi hệ thống rãnh thoát nước dọc chân tầng, dọc theo phạm vi ranh giới mỏ về hồ lắng kích thước dài 25m, rộng 16m và sâu 1m, vị trí ở phía Đông Nam (gần mốc 1) của mỏ. Giai đoạn khai thác, hệ thống thoát nước được thiết kế phù hợp với hiện trạng mỏ. Công ty đào thêm 01 hố thu ở phía Tây Nam (gần mốc 10) của mỏ kích thước: dài 15m, rộng 10 m, sâu 1m và hệ thống thoát nước chung của khu vực. Định kỳ 6 tháng/lần nạo vét bùn lắng ở hệ thống rãnh dẫn và hố lắng.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác 100 lít có nắp đậy để thu gom, phân loại tại nguồn chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Chất thải rắn sinh hoạt của mỏ được thu gom, tập kết tại Nhà máy gạch Tuynel công nghệ cao Tuyên Quang để vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động trồng cây, trồng cỏ cải tạo phục hồi môi trường (chủ yếu là túi bầu) được thu gom và xử lý cùng chất thải rắn thông thường của Nhà máy gạch Tuynel công nghệ cao Tuyên Quang. Bùn nạo vét từ các rãnh thoát nước mưa, hố lắng được vớt, phơi khô và sử dụng làm nguyên liệu sản xuất gạch.

- Chất thải nguy hại: Thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng máy móc khai thác, phương tiện vận chuyển tại các cơ sở sửa chữa bên ngoài, không làm phát sinh chất thải nguy hại trong mỏ.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cá nhân, có mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo.

- Sửa chữa các thiết bị đúng định kỳ để hạn chế khả năng gây tiếng ồn, có thể lắp bộ phận giảm âm.

4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.5.1. Phương án cải tạo phục hồi môi trường

a) Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường

Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án cuốn chiếu, kết thúc khai thác đến đâu, cải tạo, phục hồi môi trường đến đó, cụ thể:

- Khai thác đến đâu thực hiện gia cố sườn tầng đến đó, đảm bảo góc nghiêng sườn tầng từ 40° - 60° nhằm tránh sạt lở.

- Đối với các mặt tầng sau khi kết thúc khai thác, tiến hành đổ đất màu với chiều dày 10 cm và trồng cỏ Vetiver, mật độ 8 cây/m². Tổng diện tích mặt tầng trồng cỏ khoảng 22.600 m².

- Đối với khu vực đáy moong khai thác (tại cos +45m - cos +50m) và khu vực mặt tầng khai thác phía Nam (cos +60m) của mỏ tạo thành các mặt bằng rộng khoảng 5.000 m², thực hiện san gạt, đổ đất màu với chiều dày 40 cm và tiến hành trồng cây keo tai tượng với mật độ 1.600 cây/ha;

- San lấp hồ lắng và tiến hành trồng cây keo tai tượng trên diện tích hồ lắng.

- Đào hệ thống thoát nước bề mặt xung quanh, đảm bảo công tác thoát nước tự chảy.

- Cấm biển cảnh báo xung quanh chân tầng.

b) Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 275.959.988 đồng.

- Số lần ký quỹ 15 lần, trong đó:

- + Ký quỹ lần đầu với số tiền là: 55.191.998 đồng. Thời điểm ký quỹ lần đầu: Trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

- + Ký quỹ từ lần thứ hai trở đi với số tiền là: 15.769.142 đồng. Thời điểm ký quỹ: Trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

(Số tiền ký quỹ nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2025).

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang.

4.5.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học

Thực hiện phương án trồng rừng thay thế đối với phần diện tích rừng bị chiếm dụng bởi Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.5.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Biện pháp an toàn lao động

- Ban hành và thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy về an toàn lao động làm việc tại mỏ. Cung cấp đầy đủ và đúng chủng loại các trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Không thực hiện khai thác vào những ngày thời tiết bất lợi cho hoạt động khai thác. Luôn duy trì khoảng cách an toàn từ mép tầng đến vị trí thiết bị làm việc từ 2,5 - 3 m. Khi có những trận mưa lớn kéo dài, có thể gây ra hiện tượng lũ quét, phải di chuyển thiết bị ra khỏi vùng có thể bị ảnh hưởng của lũ. Thường xuyên kiểm tra giám sát sạt lở để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Chỉ đưa những xe đảm bảo đầy đủ điều kiện an toàn theo quy định vào làm việc. Lái xe phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về luật lệ giao thông, hướng dẫn của lái máy xúc trên mỏ.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng, sửa chữa tuyến đường vận chuyển đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động của mỏ.

- Tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy.

b) Biện pháp giảm thiểu trượt lở bờ moong khai thác

- Thực hiện khai thác đúng theo thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt.

- Khai thác đến đâu mới tiến hành bóc bỏ thảm thực vật đến đó, đồng thời giữ nguyên hiện trạng cây xanh tại khu vực chưa khai thác đến.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống mương thoát nước không để hiện tượng bồi lắng đất, đá. Trên các tầng thiết kế đều phải có rãnh thoát nước tại chân tầng để hạn chế tối đa lượng nước chảy tràn qua các mặt tầng và mép tầng.

- Khai thác từ đỉnh xuống chân, không đào hàm ếch, không để taluy đứng; không khai thác vượt quá thiết kế mỏ;

- Khoanh vùng nguy hiểm, cắm biển cảnh báo, cấm người và phương tiện vào khu vực có nguy cơ sạt lở.

- Gia cố và ổn định bờ moong, giám sát biến dạng bờ moong thường xuyên, nhất là sau mưa lớn. Với khu vực dễ sạt lở: kê rọ đá hoặc bê tông tại chân dốc.

c) Biện pháp phòng chống sự cố thiên tai

- Lập kế hoạch phòng chống lụt bão, lũ quét trong thời gian khai thác; thường xuyên theo dõi các hiện tượng thời tiết để thông báo cho đơn vị sản xuất thực hiện các biện pháp phòng chống lụt bão, thiên tai; Thực hiện tổ chức vệ sinh trên toàn công trường, thu gom đất sạt lở, máy móc thiết bị, thu hồi vật tư sau thiên tai.

- Khai thác đúng vị trí, cự ly biên giới, chiều cao tầng, góc dốc của từng tầng khai thác theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt; Đường vận tải nội bộ đảm bảo các thông số kỹ thuật, không bị lún và sa lầy vào mùa mưa, có rãnh thoát nước dọc song song tuyến đường, độ dốc không quá 9-10%. Xây dựng hệ thống mương thoát nước và hố lắng mỏ đảm bảo thoát nước kịp thời, hạn chế sạt lở đất, xói mòn đất đá do mưa.

- Thường xuyên kiểm tra hồ lắng, trước và sau những ngày thời tiết mưa; Định kỳ nạo vét hố lắng, hệ thống rãnh thoát nước. Vệ sinh, quét dọn bùn đất rơi vãi do quá trình vận chuyển.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Thường xuyên giám sát hiện tượng trượt lở, sụt lún bờ moong khai thác, thoát nước mỏ trong giai đoạn khai thác và cải tạo, phục hồi môi trường.

Giám sát chất lượng môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn khai thác, cụ thể:

- Vị trí giám sát: 03 điểm
 - + 01 điểm tại tuyến đường giao thông phía Tây Nam vào mỏ giáp khu dân cư (cạnh 9, 10 ranh giới mỏ); toạ độ KK1 (X= 2417922,119; Y= 417486,938)
 - + 01 điểm phía Đông Bắc mỏ (cạnh 1, 3 ranh giới mỏ); toạ độ KK2 (X= 2418249,165; Y= 417731,167)
 - + 01 điểm phía Đông mỏ (tuyến đường giao thông vào mốc số 1 ranh giới mỏ); toạ độ KK3 (X= 2417959,729; Y= 417857,157)
- Tần suất giám sát: Thực hiện 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05: 2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang chịu trách nhiệm:

6.1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

6.2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng, vận hành các hạng mục công trình của Dự án, trong đó:

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh của Dự án, bảo đảm chất lượng môi trường xung quanh mỏ đáp ứng QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn từ các hoạt động của mỏ bảo đảm QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- Tuân thủ QCVN 04:2009/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn khai thác mỏ lộ thiên.

6.3. Thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường khác và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6.4. Giám sát thường xuyên xói mòn, sụt lún, trượt lở, thoát nước; kịp thời phát hiện, xử lý nhằm ngăn ngừa hiện tượng biến dạng bề mặt, dịch chuyển, sạt lở đất đá gây mất an toàn do hoạt động khai thác mỏ; khi xảy ra sự cố phải dừng ngay các hoạt động khai thác, tổ chức ứng cứu, đồng thời báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý theo quy định.

6.5. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để bảo đảm an ninh, trật tự; phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

6.6. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, địa chất và khoáng sản và các quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

6.7. Chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

6.8. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, tài liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.